

TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG NAI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 20/2026/HNGĐ-ST

Ngày: 03-4-2026

V/v: “Tranh chấp ly hôn”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Thị Thu Hương

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Phan Thị Ngọc Hiền

Ông Dương Thanh Long

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Hồng Phúc – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai:** Ông Phùng Đức Nam – Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 4 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 70/2025/HNGĐ-ST ngày 17 tháng 6 năm 2025 về việc “Tranh chấp ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 62/2025/QĐST-HNGĐ ngày 23 tháng 6 năm 2025 giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Bà Nguyễn Thị Thu Huyền, sinh năm 1996.

Địa chỉ: 440, tổ 9, khu phố Hiệp Đồng, thị trấn Định Quán, huyện Định Quán (nay là xã Định Quán), tỉnh Đồng Nai.

- **Bị đơn:** Ông Lee Sung Min, sinh năm 1975.

Địa chỉ: 24, Wonmi-ro 216beon-gil, Wonmi-gu, Bucheon-si, Gyeonggi-do, Korea (Hàn Quốc).

(Bà Huyền có đơn xin xét xử vắng mặt, ông Sung Min vắng mặt không có lý do)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- **Theo đơn khởi kiện và bản tự khai, nguyên đơn bà Nguyễn Thị Thu Huyền trình bày:**

Về quan hệ hôn nhân: Vợ chồng bà Huyền và ông Sung Min tình cờ quen nhau trên Facebook sau đó tự nguyện tìm hiểu và đăng ký kết hôn theo Giấy chứng



nhận đăng ký kết hôn số 64/2024 ngày 06/5/2024 tại Ủy ban nhân dân huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai.

Sau khi kết hôn, ông Sung Min trở về Hàn Quốc để làm việc nên vợ chồng chỉ liên lạc với nhau qua điện thoại. Do thời gian dài không sống cùng nhau và sự bất đồng ngôn ngữ nên giữa ông bà thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, tình cảm ngày càng nhạt dần. Hiện nay, ông bà đã không còn liên lạc với nhau. Nay thời gian đã quá lâu, cơ hội để đoàn tụ không có vì ông Sung Min không trở về Việt Nam, bà Huyền cũng không thể qua Hàn Quốc để chung sống với ông Sung Min được. Tình cảm vợ chồng không còn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân để xây dựng hạnh phúc gia đình không đạt được. Vì vậy bà Huyền làm đơn này yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Lee Sung Min.

Về con chung: Bà Huyền xác định bà và ông Lee Sung Min không có con chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Bị đơn ông Lee Sung Min:

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai đã làm thủ tục ủy thác tư pháp để tổng đạt các văn bản tố tụng. Đồng thời, Tòa án đã có văn bản đề nghị Cơ quan đại diện ngoại giao của Việt Nam tại Hàn Quốc tiến hành niêm yết công khai tại trụ sở và thông báo trên Cổng thông tin điện tử.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai phát biểu ý kiến:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán và Hội đồng xét xử đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự, bị đơn đã tổng đạt được văn bản tố tụng nhưng không có ý kiến phản hồi nên xem xét xử vắng mặt bị đơn.

Căn cứ các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, thể hiện: Hôn nhân giữa bà Nguyễn Thị Thu Huyền và ông Lee Sung Min là hôn nhân hợp pháp theo quy định của Luật HNGĐ vì hai bên tự nguyện, không vi phạm điều cấm, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân huyện Định Quán năm 2024. Hai ông bà sống chung với nhau một thời gian thì ông Lee Sung Min về lại Hàn Quốc sinh sống, làm việc và cắt liên lạc với bà Huyền. Đến nay, hôn nhân thực tế không còn nên yêu cầu xin ly hôn của bà Huyền là phù hợp, có căn cứ để chấp nhận.

Về phía bị đơn ông Lee Sung Min, Tòa án đã tổng đạt các quyết định tố tụng về thời gian mở phiên tòa xét xử (lần 1, lần 2) cho ông Lee Sung Min bằng đường dịch vụ bưu chính gửi đến Đại sứ quán Việt Nam tại Hàn Quốc để niêm yết theo điểm d khoản 1 Điều 474 BLTTDS (gửi đi 21/02/2026). Kết quả báo phát thành công gửi đến Đại sứ quán Việt Nam, đến nay quá 30 ngày vẫn không có ý kiến của bị đơn nên căn cứ Điều 476, 477 xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định của BLTTDS.

Từ nhận định trên, đề nghị HĐXX cho bà Nguyễn Thị Thu Huyền được ly hôn với ông Lee Sung Min. Về con chung, tài sản chung và nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về án phí: Nguyên đơn phải chịu 300.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Tại thời điểm bà Nguyễn Thị Thu Huyền khởi kiện xin ly hôn, ông Lee Sung Min đang sinh sống tại Hàn Quốc, nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai theo điểm a khoản 1 Điều 37 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn bà Nguyễn Thị Thu Huyền có đơn xin xét xử vắng mặt, ông Lee Sung Min vắng mặt tại phiên tòa không có lý do. Căn cứ các Điều 227, 228, 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt đương sự.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Thu Huyền kết hôn với ông Lee Sung Min trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai và được cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 64/2024 ngày 06/5/2024, nên được xác định là hôn nhân hợp pháp. Theo bà Huyền, sau khi kết hôn, chồng bà trở về Hàn Quốc để làm việc nên vợ chồng chỉ liên lạc với nhau qua điện thoại. Do thời gian dài không sống cùng nhau và sự bất đồng ngôn ngữ nên giữa ông bà thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, tình cảm ngày càng nhạt dần. Hiện nay, ông bà đã không còn liên lạc với nhau. Nay thời gian đã quá lâu, cơ hội để đoàn tụ không có vì ông Sung Min không trở về Việt Nam, bà Huyền cũng không thể qua Hàn Quốc để chung sống với ông Sung Min được. Tình cảm vợ chồng không còn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân để xây dựng hạnh phúc gia đình không đạt được. Vì vậy bà Huyền yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Lee Sung Min.

Xét thấy, hiện nay vợ chồng bà Nguyễn Thị Thu Huyền và ông Lee Sung Min sống xa nhau về vị trí địa lý. Hiện nay, bà Huyền và ông Sung Min đã không còn liên lạc với nhau. Hôn nhân chỉ tồn tại về mặt hình thức, mục đích hôn nhân không đạt được. Ông Lee Sung Min đến nay vẫn không có ý kiến phản hồi về yêu cầu ly hôn của bà Nguyễn Thị Thu Huyền nên bà Huyền yêu cầu Tòa án giải quyết được ly hôn với ông Sung Min là có cơ sở. Vì vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Nguyễn Thị Thu Huyền.

[4] Về con chung, tài sản chung và nợ chung: Bà Nguyễn Thị Thu Huyền xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Ông Lee Sung Min vắng mặt, không có lời khai nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[5] Về án phí: Bà Nguyễn Thị Thu Huyền phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

[6] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 28, 37, 147, 227, 228, 238, 469, 470, 474, 479 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Áp dụng các Điều 8, 9, 51, 56, 81, 82, 83, 123, 124, 127 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

- Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Nguyễn Thị Thu Huyền. Bà Nguyễn Thị Thu Huyền được ly hôn với ông Lee Sung Min.

- Về con chung, tài sản chung, nợ chung: Không xem xét, giải quyết.

- Về án phí: Bà Nguyễn Thị Thu Huyền phải chịu án phí dân sự trong vụ án hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số số 0028322 ngày 02/6/2025 tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Nai (nay là Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Nai). Bà Huyền đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Bà Nguyễn Thị Thu Huyền được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ. Ông Lee Sung Min được quyền kháng cáo trong thời hạn 01 tháng kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- THADS tỉnh Đồng Nai;
- Các đương sự;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**



Phan Thị Thu Hương